

Bản án số: 147/2024/HS-ST
Ngày 22-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thoa

Ông Phạm Văn Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 123/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2024/HSST-QĐ ngày 12 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Văn H, sinh ngày 03 tháng 9 năm 1994, tại Hải Phòng; nơi thường trú: xã L, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: phường 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn M và bà Phạm Thị D; có vợ Trịnh Phương L và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/4/2024; có mặt.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987; nơi cư trú: xã An, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/3/2024 Công an xã An Đồng, huyện An Dương nhận được đơn trình báo của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987, trú tại xã Đ, huyện An Dương về việc ngày 11/3/2024 chị điều khiển xe ô tô BKS 15A-471.68 đến khám bệnh tại bệnh viện Việt Tiệp cơ sở 2 tại xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng (gọi tắt là Bệnh viện). Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày chị H ra xe để

về thì phát hiện bị mất chiếc laptop nhãn hiệu DELL để ở ghế phía sau trong xe ô tô BKS 15A-471.68.

Sau khi nhận được đơn trình báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương đã tiến hành xác minh và triệu tập Phạm Văn H, nhân viên điều dưỡng của bệnh viện về trụ sở để làm việc. Tại Cơ quan Công an, H khai nhận: Sáng ngày 11/3/2024, H điều khiển xe mô tô BKS 15B3-402.71 đến bệnh viện làm việc. Đến khoảng 10 giờ 45 phút cùng ngày, H đi ra xe mô tô để cất mũ bảo hiểm vào cốp xe thì phát hiện thấy cánh cửa xe phía trước bên trái của xe ô tô BKS 15A - 471.68 mở. Quan sát bên trong xe và xung quanh không thấy có người, H mở cửa phía trước bên trái kiểm tra phát hiện tại ghế phía sau có 01 túi xách màu đen, bên trong có 01 máy tính xách tay, nhãn hiệu DELL, màu vàng nên đã cầm máy tính xách tay này đi ra khỏi xe và đóng cửa xe ô tô lại. Sau đó, H mang chiếc máy tính xách tay ra xe mô tô của mình cất giấu rồi quay lại làm việc. Đến khoảng 17 giờ 10 phút cùng ngày, H mang máy tính xách tay trên về nhà tại phường 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng mục đích để sử dụng.

Quá trình điều tra, H đã tự nguyện giao nộp 01 máy tính xách tay Nhãn hiệu Dell DESKTOP-7HTPR4I. Bản kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐG ngày 10/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, kết luận: Máy tính xách tay (laptop) Nhãn hiệu Dell DESKTOP-7HTPR4I giá trị định giá: 3.600.000đồng.

Bản Cáo trạng số 141/CT-VKSAD ngày 02/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn H khai nhận như nội dung bản Cáo trạng truy tố đã nêu. Bị cáo xác định bản thân vi phạm pháp luật việc điều tra, truy tố, xét xử là đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội khẳng định việc truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Căn cứ vào tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”. Không áp dụng khấu trừ thu nhập và miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Phạm Văn H cho Ủy ban nhân dân phường 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Buộc bị cáo Phạm Văn H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định có tội, tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 11/3/2024, tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp 2, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, Phạm Văn H đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 máy tính xách tay nhãn hiệu DELL của chị Nguyễn Thị H trị giá 3.600.000đồng. Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Như vậy, đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Phạm Văn H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo với tội danh trên là đúng quy định của pháp luật.

- Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3] Tính chất vụ án là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự xã hội. bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt một mức án nhất định tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị hại có đơn xin miễn giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo có ông nội tham gia kháng chiến có công với cách mạng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, để đảm bảo mục đích của hình phạt là răn đe, phòng ngừa tội phạm, đồng thời tạo điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt,

áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng mức hình phạt cải tạo không giam giữ thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Giao bị cáo về cho chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp. Gia đình bị cáo Phạm Văn H có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập: Xét thấy bị cáo hiện không có việc làm, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo cũng như miễn khấu trừ thu nhập và không buộc bị cáo H phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Về các vấn đề khác:

[8] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra thu giữ: 01 USB chứa dữ liệu camera thu tại hiện trường liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo được lưu hồ sơ giải quyết vụ án nên không xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn H 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời điểm chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án. Miễn khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Phạm Văn H, không buộc bị cáo H phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Phạm Văn H cho Ủy ban nhân dân phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trong trường hợp người được hưởng án cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

1. Người chấp hành án có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 30 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian chấp hành án, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

2. Người chấp hành án khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người chấp hành án khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người chấp hành án vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

3. Việc giải quyết trường hợp người chấp hành án thay đổi nơi cư trú thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

4. Người chấp hành án không được xuất cảnh trong thời gian chấp hành án.

Căn cứ Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Phạm Văn H.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc bị cáo Phạm Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện An Dương;
- Phòng PV06 CATP; Phòng PC 10 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương;
- Bị cáo, bị hại.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương